

# CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

*Dương Thanh An\**

## **1. Khách thể của các tội phạm về môi trường**

Đối với các tội phạm về môi trường, khách thể loại của các tội phạm về môi trường là tổng thể những quan hệ xã hội được hình thành trong việc bảo vệ môi trường, về giữ gìn môi trường trong sạch, giữ gìn các điều kiện thiên nhiên thuận lợi đối với con người và các động vật sống khác, sử dụng hợp lý những tài nguyên của nó và đảm bảo an toàn môi trường cho dân cư. Nội dung của các quan hệ xã hội là khách thể của tội phạm về môi trường không giới hạn trong một lĩnh vực nào, như trong hoạt động kinh tế chẳng hạn. Hậu quả của những hành vi xâm hại môi trường gây ra không chỉ đối với hoạt động kinh tế, mà đối với toàn bộ cuộc sống trên trái đất. Trên cơ sở phân tích khách thể của loại tội phạm này, khách thể trực tiếp trong từng tội phạm là những quan hệ xã hội cụ thể về bảo vệ và sử dụng hợp lý những bộ phận cấu thành của môi trường, cũng như đảm bảo an toàn môi trường cho dân cư.

Như vậy, căn cứ vào đối tượng và khách thể của tội phạm, về cơ bản chúng ta có thể phân chia những hành vi xâm hại môi trường mà luật hình sự cấm thành hai nhóm sau đây:

+ Nhóm thứ nhất bao gồm các tội xâm phạm trực tiếp đến các yếu tố môi trường như: a) vi phạm các yêu cầu về giữ gìn, bảo vệ môi trường; b) đưa vào sử dụng các công trình làm ảnh hưởng xấu đến tình trạng môi trường xung quanh và sức khỏe của con người; c) gây ô nhiễm môi trường xung quanh như môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất...; d) vi phạm các quy định về bảo quản, sử dụng và vận chuyển các chất hóa học, các chất phóng xạ, các chất

bức xạ, các độc tố, các chất vi sinh, các chất sinh học, các chất dầu khí hoặc hơi đốt gây thiệt hại cho tình trạng môi trường xung quanh và sức khỏe của con người;

+ Nhóm thứ hai bao gồm các tội xâm phạm trật tự pháp luật môi trường và các quy định trong việc bảo vệ các thành phần môi trường như: a) vi phạm các quy định về bảo vệ và sử dụng đất hoặc các tài nguyên trong lòng đất; b) vi phạm các quy định về bảo vệ và sử dụng nước hoặc các tài nguyên trong nước; c) vi phạm các quy định về bảo vệ và sử dụng rừng hoặc các tài nguyên trong rừng; d) vi phạm các quy định về bảo vệ và sử dụng các tài nguyên trong thềm lục địa của Việt Nam; đ) hủy hoại hoặc làm hư hỏng các công trình thiên nhiên được bảo vệ đặc biệt.

## **2. Mặt khách quan của các tội phạm về môi trường**

Mặt khách quan của các tội phạm về môi trường bao gồm việc thực hiện bằng hành động hoặc không hành động vi phạm các quy định của pháp luật về sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn và bảo vệ môi trường; việc gây ra hậu quả do pháp luật qui định; mối quan hệ nhân quả giữa hành động đó (hoặc không hành động đó) và hậu quả đã gây ra. Phần lớn các cấu thành các tội phạm về môi trường là cấu thành tội phạm vật chất. Đối với một số cấu thành tội phạm, dấu hiệu đã bị xử phạt hành chính và dấu hiệu gây hậu quả nghiêm trọng được coi là dấu hiệu bắt buộc có ý nghĩa trong việc định tội của hầu hết các tội phạm trong nhóm này. Các hành vi tội phạm về môi trường rất đa dạng như: hành vi thải vào không khí khói, bụi, khí độc, các chất độc hại, các chất có chứa yếu tố độc hại vượt quá tiêu chuẩn cho phép (Điều 182); hành vi thải vào nguồn nước dầu mỡ, hoá chất độc hại, chất phóng xạ quá tiêu

\* Ths Luật học, Cục Bảo vệ môi trường

chuẩn cho phép, các chất thải, xác động vật, thực vật, vi khuẩn, siêu vi khuẩn, ký sinh trùng độc hại và gây dịch bệnh hoặc các yếu tố độc hại khác (Điều 183); hành vi chôn vùi hoặc thải vào đất các chất độc hại quá tiêu chuẩn cho phép (Điều 184); hành vi nhập khẩu hoặc cho phép nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị, các chế phẩm sinh học, chế phẩm hoá học khác, các chất độc hại, chất phóng xạ hoặc phế thải không bảo đảm tiêu chuẩn bảo vệ môi trường (Điều 185); hành vi đưa vào hoặc mang ra khỏi khu vực hạn chế lưu thông động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật hoặc vật phẩm khác bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh; đưa vào hoặc cho phép đưa vào Việt Nam động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật thuộc đối tượng kiểm dịch mà không thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm dịch (Điều 187); hành vi sử dụng chất độc, chất nổ, các hoá chất khác, dòng điện hoặc các phương tiện, ngư cụ khác bị cấm để khai thác thủy sản hoặc làm huỷ hoại nguồn lợi thủy sản; khai thác thủy sản tại khu vực bị cấm, trong mùa sinh sản của một số loài hoặc vào thời gian khác mà pháp luật cấm (Điều 188); hành vi đốt rừng, phá rừng trái phép, huỷ hoại rừng (Điều 189)... Hầu hết các hành vi phạm tội đều được thực hiện dưới dạng hành động (làm một việc pháp luật không cho phép làm) như gây ô nhiễm không khí, gây ô nhiễm nguồn nước, nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị, phế thải hoặc các chất không đảm bảo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường...

Những hành vi trong mặt khách quan của tội phạm về môi trường là sự thể chế hoá trong lĩnh vực hình sự những hành vi bị nghiêm cấm quy định trong Luật Bảo vệ môi trường.

Đặc trưng của các tội phạm về môi trường quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS) là thường sử dụng kết cấu dẫn chiếu. Để xác định việc thực hiện tội phạm về môi trường thường phải căn cứ vào việc xác định các hành vi vi phạm các quy tắc về sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi

trường, trong đó các quy tắc này được quy định trong những văn bản chuyên ngành khác. Ví dụ, muốn khẳng định hành vi gây ô nhiễm không khí theo Điều 182, thì cần căn cứ trên cơ sở giới hạn tối đa được phép thải vào không khí các chất độc, khói, bụi v.v.

Hầu hết các tội phạm về môi trường có cấu thành vật chất (9 trong số 10 tội: các điều 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, và Điều 191). Để khẳng định tội phạm hoàn thành cần chứng minh được những hành vi vi phạm gây hậu quả cụ thể. Thời điểm hoàn thành của tội phạm được qui định như sau:

- Các tội có dấu hiệu gây hậu quả nghiêm trọng (qui định tại các điều 182-185, 191) hoàn thành từ thời điểm xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

- Các tội có đồng thời hai dấu hiệu đã bị xử phạt hành chính và gây hậu quả nghiêm trọng (qui định tại các điều 187-189) và các dấu hiệu này được áp dụng độc lập với nhau thì tội phạm hoàn thành từ thời điểm hành vi phạm tội được thực hiện (đối với trường hợp bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm) hoặc từ thời điểm xảy ra hậu quả nghiêm trọng (đối với trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng).

Dấu hiệu gây hậu quả nghiêm trọng cũng là dấu hiệu bắt buộc của phần lớn các tội phạm về môi trường. Hậu quả trong các tội phạm về môi trường được quy định trong các cấu thành cơ bản là “hậu quả nghiêm trọng”. Ngoài ra, trong một số cấu thành với tình tiết tăng nặng sử dụng thuật ngữ “hậu quả rất nghiêm trọng” hoặc “hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”. Đây là những tiêu chí mang tính chất tương đối, rất khó xác định chính xác vì phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như: tính chất của hành vi, quy mô của hành vi, thiệt hại vật chất, khả năng khắc phục những thiệt hại cho môi trường, v.v. Đặc biệt trong lĩnh vực môi trường việc đánh giá mức độ của thiệt hại có những đặc thù riêng.

Xác định các hành vi phạm tội về môi trường cũng cần chỉ rõ mối quan hệ nhân quả giữa các hành vi vi phạm với những hậu quả xảy ra. Những thiệt hại về môi trường

phải phát sinh trực tiếp và chủ yếu từ chính các hành vi vi phạm. Trên cơ sở xác định hậu quả của các hành vi vi phạm, có thể xác định tính chất hoàn thành của tội phạm. Những tội phạm về môi trường có cấu thành vật chất được coi là hoàn thành kể từ khi có những hậu quả tương ứng xảy ra.

Bên cạnh đó, một số tội phạm về môi trường với cấu thành hình thức, đó là tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm (Điều 190) và khoản 1 Điều 186: “Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người”. Để xác định tội phạm đã hoàn thành, không cần thiết phải có hậu quả xảy ra. Thời điểm hoàn thành tội phạm được tính từ thời điểm thực hiện hành vi liệt kê tại (Điều 190 như: săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật hoang dã quý hiếm bị cấm theo quy định của Chính phủ hoặc vận chuyển, buôn bán trái phép sản phẩm của loại động vật đó. Hoặc các hành vi trong khoản 1 Điều 186 như: đưa ra khỏi vùng dịch bệnh động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực hoặc vật phẩm khác có khả năng truyền dịch bệnh nguy hiểm cho người; đưa vào hoặc cho phép đưa vào Việt Nam động vật, thực vật, hoặc sản phẩm động vật, bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh nguy hiểm cho người.

Đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hầu hết chỉ cấu thành tội phạm khi có dấu hiệu đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Đây là dấu hiệu được quy định trong cấu thành của 8/10 tội, bao gồm các điều 182, 183, 184, 185, 187, 188, 189, 191. Dấu hiệu này trong cấu thành tội phạm có những đặc điểm sau:

+ Trong một số tội phạm (Điều 187, Điều 188, Điều 189), dấu hiệu đã bị xử phạt hành chính được áp dụng độc lập, hay nói cách khác, người đã bị xử phạt hành chính về bảo vệ môi trường, chưa hết thời hạn một năm lại tái phạm và hành vi tái phạm cũng giống như hành vi đã bị xử phạt hành chính thì lần tái phạm sau này, dù chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

+ Trong một số tội phạm (Điều 182-185), dấu hiệu đã bị xử phạt vi phạm hành chính lại được áp dụng đồng thời với dấu hiệu gây hậu quả nghiêm trọng, nếu hành vi của một người có yếu tố đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng (hay ngược lại) thì đều chưa thỏa mãn dấu hiệu của cấu thành tội phạm. Đó là trường hợp người đã bị xử phạt hành chính về bảo vệ môi trường, chưa hết thời hạn một năm lại có hành vi tái phạm giống như hành vi đã bị xử phạt hành chính thì lần tái phạm này, bên cạnh việc bị xử phạt hành chính, hành vi đó còn phải gây hậu quả nghiêm trọng thì mới bị coi là phạm tội.

### **3. Chủ thể của các tội phạm về môi trường**

Chủ thể của các tội phạm về môi trường là tất cả những người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, có thể nhận thấy có một vấn đề phát sinh - đó là vấn đề chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm cụ thể về môi trường của chủ thể từ đủ 14 tuổi. Tội phạm mà người thực hiện phải chịu trách nhiệm từ đủ 14 tuổi trong chương XVII là tội huỷ hoại rừng với khung hình phạt đặc biệt tăng nặng (khoản 3 Điều 189). Theo khoản 3 Điều 8 BLHS, tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại rất lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến 15 năm tù. Trong khi đó, người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Khung hình phạt cao nhất của tội huỷ hoại rừng quy định tại khoản 3 Điều 189 đến 15 năm tù, đủ để liệt các tội này vào tội phạm rất nghiêm trọng. Đồng thời, những tội phạm này được thực hiện do cố ý.

Đối với một số tội phạm cụ thể là chủ thể đặc biệt, tức là những người theo qui định của pháp luật có nghĩa vụ thực hiện những hành vi nhất định trong tổ chức công việc, trong việc kiểm tra, thực hiện những biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh môi

trường... Sự đặc biệt này thường gắn với việc giữ chức vụ hoặc có quyền hạn của người vi phạm:

- Đối với tội “nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị, phế thải hoặc các chất không bảo đảm tiêu chuẩn bảo vệ môi trường” (Điều 185), người cho phép nhập khẩu hiển nhiên là người giữ chức vụ hoặc có thẩm quyền theo pháp luật trong các cơ quan nhà nước. Ngoài những người kể trên, chịu trách nhiệm hình sự chỉ có thể là những người theo pháp luật có quyền kinh doanh hoạt động xuất, nhập khẩu.

- Chịu trách nhiệm hình sự chỉ có thể là những người giữ chức vụ hoặc có quyền theo quy định của pháp luật còn đối với các hành vi “cho phép đưa vào Việt Nam động vật, thực vật hoặc sản phẩm động vật, thực vật bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh nguy hiểm có khả năng truyền cho người” (Điều 186) hoặc “cho phép đưa vào Việt Nam động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật thuộc đối tượng kiểm dịch mà không thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm dịch” (Điều 187).

#### **4. Mặt chủ quan của các tội phạm về môi trường**

Mặt chủ quan của các tội phạm về môi trường được thể hiện ở hình thức lỗi cố ý. Nghĩa là người phạm tội biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra hoặc tuy không mong muốn

nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra (người phạm tội đã bị xử phạt hành chính mà vẫn cố tình vi phạm để gây ra hậu quả nghiêm trọng).

Trong quy định của BLHS tại các điều của tội phạm về môi trường không có một quy định trực tiếp hoặc một quy định “ngu ý” nào để có thể khẳng định người vi phạm phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp có lỗi do vô ý. Hơn nữa phần lớn các trường hợp chịu trách nhiệm hình sự sau khi đã từng bị xử phạt hành chính cho những hành vi vi phạm cùng loại, nên càng có cơ sở để khẳng định mặt chủ quan của tội phạm về môi trường được đặc trưng bằng lỗi cố ý. Trong các tài liệu khoa học pháp lý cũng thể hiện quan điểm này.

Động cơ và mục đích của các tội phạm môi trường rất đa dạng, có thể là vì vụ lợi, hoặc động cơ cá nhân khác... nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm. Trong mặt chủ quan của tội phạm về môi trường, mục đích và động cơ hầu như không có ý nghĩa để định tội. Tuy nhiên, cũng có tội có yêu cầu mục đích đối với một vài hành vi riêng lẻ. Chẳng hạn, thực hiện tội huỷ hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 188) bằng hành vi sử dụng chất độc, chất nổ, các hoá chất khác, dòng điện hoặc các phương tiện, ngư cụ khác bị cấm đòi hỏi phải có mục đích “khai thác thủy sản hoặc làm huỷ hoại nguồn lợi thủy sản” (khoản 1 Điều 188).

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1999.
2. GS.TSKH Đào Trí Úc, PGS.TS. Võ Khánh Vinh “Chính sách hình sự đối với các tội phạm về môi trường”.
3. TS. Phạm Văn Lợi (chủ biên), Tội phạm về môi trường - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2004.
4. TS. Trần Lê Hồng, Tạp chí Khoa học pháp lý, “Nhận thức chung đối với tội phạm về môi trường và một số vấn đề liên quan”.
5. Báo cáo đề tài “Cơ sở khoa học định lượng hoá khung hình phạt tội phạm về môi trường”, Cục Môi trường-Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, 2000.